ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 45/2018/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 11 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính số: 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; số: 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Tờ trình số 2900/TTr-STC ngày 10 tháng 9 năm 2018).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 10 năm 2018.

Điều 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh phối hợp triển khai và giám sát thực hiện Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở và Thủ tưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Phú Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

a) Quy chế này quy định việc huy động, quản lý và quyết toán nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) Quy chế này không điều chỉnh đối với các nguồn vốn huy động ở cấp xã để thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đã quy định tại Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện đầu tư các công trình, dự án do cấp tỉnh, cấp huyện làm chủ đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc huy động, quản lý và quyết toán nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình MTQG đối với cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng và mục đích huy động vốn

Huy động vốn đóng góp của nhân dân trong thôn, buôn, khu phố (gọi chung là thôn) trên địa bàn để xây dựng các công trình, dự án mà họ là người hưởng lợi.

Huy động vốn của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác tham gia tài trợ, ủng hộ vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

Điều 3. Các hình thức huy động vốn

1. Huy động vốn đầu tư trực tiếp xây dựng công trình.

a) Huy động đóng góp bằng tiền (tiền mặt hoặc chuyển khoản).

b) Huy động đóng góp bằng hiện vật (vật liệu xây dựng) như: cát, đá, sỏi, các loại vật liệu khác.

c) Huy động đóng góp bằng ngày công lao động.

d) Huy động đóng góp bằng ca máy xây dựng.

2. Huy động chi phí giải phóng mặt bằng xây dựng công trình bằng hình thức hiến quyền sử dụng đất và không yêu cầu bồi thường tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất để đầu tư xây dựng công trình.

3. Huy động đóng góp bằng hình thức hiến, tặng công trình hoàn thành.

Điều 4. Nguyên tắc huy động vốn

1. Việc huy động vốn từ cộng đồng dân cư phải thực hiện trên tinh thần tự

nguyện, phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội của từng địa phương và phải công khai, minh bạch. Phương án huy động vốn phải được Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua.

2. Việc huy động đóng góp của người dân phải được bàn bạc dân chủ; phải được sự đồng tình và nhất trí của người dân. Tuyệt đối không được yêu cầu dân đóng góp bắt buộc; không huy động đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, người già, người tàn tật không nơi nương tựa, gia đình chính sách, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội.

3. Vốn huy động đóng góp để đầu tư xây dựng các công trình, dự án phải được sử dụng đúng mục đích; huy động cho công trình, dự án nào phải đầu tư trực tiếp cho công trình, dự án đó; trường hợp còn thừa muốn chuyển sang sử dụng cho công trình, dự án khác thì thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế này. Phương thức huy động vốn, mức huy động do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã chủ trì xây dựng nhưng bắt buộc phải có sự tham gia bàn bạc của nhân dân nơi có công trình, dự án huy động vốn.

4. Đối với các khoản đóng góp bằng hiện vật, ngày công lao động, ca máy xây dựng; đóng góp bằng quyền sử dụng đất; bằng tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất hoặc đóng góp bằng công trình hoàn thành: căn cứ giá trị quy đổi để hạch toán vào giá trị công trình, dự án phục vụ công tác theo dõi, quản lý, không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

5. Phương án huy động vốn, số liệu huy động vốn phải công bố công khai theo quy định của pháp luật và các quy định cụ thể tại Quy chế này.

Điều 5. Hình thức công khai phương án huy động vốn, số liệu huy động vốn

Hình thức công khai phương án huy động vốn, số liệu huy động vốn thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp pháp luật chưa quy định cụ thể, UBND cấp xã chỉ đạo thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn; phổ biến thông qua các buổi họp trực tiếp với nhân dân trong cộng đồng dân cư và phổ biến thông qua các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng như: Đài truyền thanh cấp xã, các chuyên mục, phương tiện thông tin truyền thông khác.

Chương II
TỔ CHỨC HUY ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ VỐN HUY ĐỘNG

Điều 6. Xây dựng mức huy động đóng góp

1. Xác định nhu cầu huy động vốn.

Nhu cầu huy động vốn được xác định trên cơ sở tổng dự toán công trình, dự án được duyệt (hoặc tổng kinh phí đầu tư dự kiến) trừ đi các nguồn: vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; vốn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đã có tại thời điểm xác định nhu cầu huy động vốn; các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp và công bố công khai danh sách các trường hợp thuộc diện không huy động đóng góp bao gồm: hộ nghèo, hộ cận nghèo, người già, người tàn tật không nơi nương tựa, gia đình chính sách, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội.

3. Xây dựng mức huy động đóng góp của các đối tượng.

Căn cứ vào lợi ích do dự án mang lại đối với các doanh nghiệp, hộ gia đình

trên địa bàn và nhu cầu huy động vốn, UBND cấp xã nghiên cứu xây dựng mức huy động đóng góp cụ thể đối với từng đối tượng theo nội dung sau:

a) Đối với công trình giao thông:

Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, các hộ trực tiếp được hưởng lợi nhiều từ công trình được đầu tư (hộ có phương tiện vận tải, hộ ở mặt tiền) thì mức huy động đóng góp cao hơn. Các hộ còn lại mức huy động đóng góp ít hơn các hộ nói trên.

b) Đối với công trình thủy lợi:

Mức huy động đóng góp của hộ gia đình được hưởng lợi xây dựng theo tỷ lệ diện tích đất canh tác. Các đối tượng còn lại mức huy động đóng góp được xây dựng trên cơ sở mức thu nhập bình quân hàng năm của từng đối tượng.

c) Đối với các công trình khác:

Mức huy động đóng góp được xây dựng trên cơ sở mức thu nhập bình quân hàng năm của từng đối tượng.

d) Đối với huy động chi phí giải phóng mặt bằng xây dựng công trình:

Trường hợp xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng có phát sinh việc giải phóng mặt bằng thì UBND cấp xã chủ trì họp dân trong khu vực để thống nhất giải quyết theo phương thức sau:

Thông báo cho từng hộ dân phần diện tích đất và tài sản trên đất, cây cối hoa màu gắn với diện tích đất bị giải tỏa để thống nhất tính toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của Nhà nước làm cơ sở đưa vào tổng giá trị công trình, đồng thời để xác định giá trị cần huy động đóng góp.

Vận động các hộ dân tự nguyện hiến đất và không yêu cầu bồi thường giá trị tài sản, cây trồng hoa màu trên đất để đầu tư xây dựng công trình; trường hợp không vận động được thì trên cơ sở giá trị chi phí giải phóng mặt bằng xây dựng công trình, có thể vận động những hộ được hưởng lợi từ công trình tham gia đóng góp để chi trả hoặc hoàn trả lại chi phí giải phóng mặt bằng.

4. Tổ chức lấy ý kiến về mức huy động đóng góp.

a) UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến về mức huy động đóng góp của các đối tượng.

b) Nội dung huy động vốn để đầu tư xây dựng các công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phải đưa ra bàn bạc thống nhất tại cuộc họp thôn do Tổ kế hoạch thôn (hoặc tương đương) tổ chức, mức huy động đóng góp dựa trên nguyên tắc tự nguyện và phù hợp với cơ cấu vốn đối với từng danh mục công trình. Cuộc họp thôn phải mời đại diện hộ dân của toàn thể số hộ trong thôn và chỉ được tiến hành khi có sự tham dự của đại diện hộ dân ít nhất 3/4 số hộ trong thôn; kết quả biểu quyết về mức đóng góp phải được ít nhất 70% tổng số đại diện hộ dân tham dự cuộc họp nhất trí thông qua. Riêng đối với công trình bê tông hoá đường giao thông nông thôn hoặc hẻm phố chỉ phục vụ cho một nhóm hộ trong thôn hưởng lợi, thành phần mời dự họp là đại diện hộ dân của toàn thể số hộ hưởng lợi trực tiếp từ công trình và những hộ có trong danh sách dự kiến huy động đóng góp cho công trình nằm ngoài nhóm hộ hưởng lợi trực tiếp từ công trình (trường hợp có dự kiến huy động đóng góp của những hộ nằm ngoài nhóm hộ hưởng lợi trực tiếp từ công trình); cuộc họp chỉ được tiến hành khi có sự tham dự của đại diện hộ dân ít nhất

3/4 số hộ được mời; kết quả biểu quyết về mức đóng góp phải được ít nhất 70% tổng số đại diện hộ dân tham dự cuộc họp nhất trí thông qua.

Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản, trong đó nêu rõ thành phần dự họp (họ tên, chức danh cụ thể), các ý kiến chính của cuộc họp, kết quả thông qua chủ trương và mức huy động đóng góp cụ thể (tỷ lệ số phiếu đồng ý, không đồng ý). Biên bản cuộc họp lấy ý kiến về mức huy động đóng góp được lưu tại thôn và gửi về UBND cấp xã để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo.

UBND cấp xã tổng hợp mức đóng góp cụ thể đã được các thôn thống nhất để lập Phương án huy động vốn theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy chế này. Trường hợp mức đóng góp giữa các thôn có sự chênh lệch bất hợp lý, UBND cấp xã chủ trì thảo luận với đại diện các thôn để thống nhất mức đóng góp đảm bảo hợp lý, công bằng chung trên toàn địa bàn cấp xã; sau khi thống nhất lại, đối với những thôn có mức đóng góp tăng lên thì Tổ kế hoạch thôn (hoặc tương đương) phải tổ chức họp dân để lấy ý kiến thống nhất về mức đóng góp mới.

c) Trường hợp có hộ gia đình chưa nhất trí với mức đóng góp như dự kiến, UBND cấp xã và các thôn chủ trì phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội cùng cấp tại địa phương kiên trì giải thích, vận động, thuyết phục để các hộ này tự nguyện đóng góp tham gia theo sự thống nhất chung. Trong quá trình huy động đóng góp, khuyến khích những doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có khả năng tài trợ, đóng góp, ủng hộ tự nguyện nhiều hơn mức dự kiến.

Điều 7. Phương án huy động vốn

1. Lập Phương án huy động vốn.

a) UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức lập Phương án huy động vốn.

b) Phương án huy động vốn được lập cụ thể đối với mỗi công trình, dự án đầu tư và phải đảm bảo một số yêu cầu cơ bản như sau: nêu rõ sự cần thiết và mục tiêu đầu tư công trình, dự án; hiệu quả đầu tư; quy mô công trình, dự án; tổng dự toán công trình, dự án được duyệt (hoặc tổng kinh phí đầu tư dự kiến); tổng nhu cầu huy động vốn, các hình thức huy động và dự kiến mức huy động cụ thể chi tiết từng đối tượng.

c) Dự thảo Phương án huy động vốn phải được công bố công khai tối thiểu 30 ngày để các tổ chức, cá nhân liên quan và toàn thể nhân dân trên địa bàn tham gia góp ý; các ý kiến (nếu có) phải được làm rõ trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua.

2. Thông qua Phương án huy động vốn.

UBND cấp xã hoàn chỉnh Phương án huy động vốn kèm theo Biên bản các cuộc họp ở thôn và các cuộc họp ở cấp xã cùng với các tài liệu liên quan trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

3. Công khai Phương án huy động vốn đã được Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua.

UBND cấp xã tổ chức công bố công khai Phương án huy động vốn ngay sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình liên quan và toàn thể nhân dân trên địa bàn theo dõi, giám sát quá trình thực hiện. Thời gian công khai tối thiểu 30 ngày, đồng thời niêm yết thường trực tại trụ sở UBND cấp xã trong suốt quá trình thực hiện công trình, dự án.

Điều 8. Tổ chức huy động vốn đóng góp

1. Tổ chức huy động vốn đóng góp từ nhân dân

UBND cấp xã triển khai huy động vốn đóng góp của nhân dân theo Phương án huy động vốn đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

2. Tổ chức huy động vốn đóng góp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

UBND cấp xã thực hiện tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ, ủng hộ vốn đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn. Việc tuyên truyền, vận động có thể lựa chọn một hoặc nhiều hình thức phù hợp như: thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị hoặc thư mời, thư ngỏ, các hình thức khác thích hợp.

3. Tiếp nhận, theo dõi vốn huy động đóng góp.

Căn cứ Phương án huy động vốn đã được Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua, Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo bộ phận tài chính, kế toán cấp xã chủ trì, phối hợp với các trưởng thôn và cá nhân, tổ chức có liên quan tiếp nhận, theo dõi vốn huy động đóng góp.

Tùy theo từng hình thức đóng góp, cách thức tiếp nhận cụ thể như sau:

a) Đối với các khoản đóng góp bằng tiền mặt:

Bộ phận tài chính, kế toán cấp xã trực tiếp thu tiền và xuất biên lai thu tiền cho người nộp đối với các khoản đóng góp bằng tiền mặt của nhân dân và các tổ chức kinh tế, xã hội (nếu có).

Ngoài ra, bộ phận tài chính, kế toán cấp xã có thể cung cấp biên lai thu tiền cho Ban vận động cấp xã (nếu có) và trưởng thôn để thu các khoản đóng góp bằng tiền mặt của nhân dân. Ban vận động cấp xã và trưởng thôn có trách nhiệm quản lý, sử dụng biên lai thu tiền và thực hiện thanh toán, quyết toán biên lai theo đúng quy định; toàn bộ số tiền huy động được phải nộp đầy đủ cho bộ phận tài chính, kế toán cấp xã theo từng đợt, thời gian mỗi đợt tối đa là 05 (năm) ngày làm việc.

UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo bộ phận tài chính, kế toán cấp xã nộp đầy đủ các khoản đóng góp bằng tiền mặt vào ngân sách cấp xã để quản lý, sử dụng đầu tư cho công trình, dự án theo đúng quy định của pháp luật. Thời hạn nộp vào ngân sách cấp xã tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày bộ phận tài chính, kế toán cấp xã tiếp nhận khoản đóng góp.

Đối với các khoản đóng góp tiền mặt bằng ngoại tệ thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này.

b) Đối với các khoản đóng góp bằng chuyển khoản:

UBND cấp xã chịu trách nhiệm tiếp nhận các khoản đóng góp bằng chuyển khoản và nộp đầy đủ vào ngân sách cấp xã để quản lý, sử dụng đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với các khoản đóng góp chuyển khoản bằng ngoại tệ thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này.

c) Đối với các khoản đóng góp bằng hiện vật (vật liệu xây dựng):

Ban quản lý cấp xã hoặc các cá nhân, bộ phận liên quan có trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu chất lượng vật liệu trước khi tiếp nhận, bộ phận tài chính, kế toán cấp xã tổ chức tiếp nhận, tổng hợp và quy đổi thành tiền theo công thức quy đổi như sau:

Giá trị đóng góp bằng vật liệu xây dựng = ∑ Khối lượng đóng góp của từng

hộ (i) * đơn giá quy đổi VL (j)

Trong đó: Đơn giá quy đổi VL (j) = Giá bán (của nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất) tại nơi gần nhất của loại vật liệu (j) tại thời điểm tiếp nhận khoản đóng góp + chi phí vận chuyển hợp lý đến chân công trình.

d) Đối với các khoản đóng góp bằng hình thức hiến quyền sử dụng đất và không yêu cầu bồi thường giá trị tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất:

Căn cứ Phương án huy động vốn đã được Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua, UBND cấp xã chỉ đạo bộ phận tài chính, kế toán cấp xã, cán bộ địa chính cấp xã hướng dẫn nhân dân thực hiện thủ tục hiến quyền sử dụng đất theo sự thống nhất của các hộ gia đình trong phương án huy động vốn, đồng thời hỗ trợ nhân dân thực hiện thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hoặc điều chỉnh diện tích đất còn lại trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp) đúng theo quy định của Nhà nước.

Bộ phận tài chính, kế toán cấp xã căn cứ quy định hiện hành của nhà nước về giá bồi thường đất đai, giá bồi thường tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất để tính ra giá trị đóng góp và công khai cho nhân dân nơi có dự án biết để thống nhất đưa vào giá trị công trình.

Công thức tính giá trị đóng góp về quyền sử dụng đất và tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất như sau:

Giá trị đóng góp về quyền sử dụng đất và tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất = Giá trị đóng góp về quyền sử dụng đất + giá trị đóng góp về tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất.

- Giá trị đóng góp về quyền sử dụng đất = ∑ Diện tích đất đóng góp của từng hộ (i) * đơn giá BT (j)

Trong đó: Đơn giá BT (j) là đơn giá bồi thường của loại đất (j) được áp dụng tại thời điểm giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình.

- Giá trị đóng góp về tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất = ∑ Số lượng đóng góp về tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất của từng hộ (i) * đơn giá BT (j)

Trong đó: Đơn giá BT (j) là đơn giá bồi thường của tài sản, cây trồng, hoa màu loại (j) trên đất được áp dụng tại thời điểm giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình.

đ) Đối với trường hợp đóng góp bằng ngày công lao động:

Khi khối lượng xây lắp do nhân dân thực hiện được nghiệm thu theo quy định, căn cứ vào số ngày công đóng góp thực tế của từng hộ gia đình, bộ phận tài chính, kế toán cấp xã tổng hợp số ngày công đóng góp của nhân dân để thực hiện quy đổi thành tiền theo công thức quy đổi như sau:

Giá trị đóng góp bằng ngày công lao động = ∑ Số lượng ngày công đóng góp của từng hộ (i) * đơn giá ngày công quy đổi

Trong đó: Đơn giá ngày công quy đổi = Tổng chi phí nhân công của phần khối lượng công việc thực hiện tính theo định mức và đơn giá của Nhà nước tại thời điểm xây dựng công trình chia (:) tổng số ngày công thực tế thực hiện.

e) Đối với trường hợp đóng góp bằng ca máy xây dựng:

Khi khối lượng xây lắp do nhân dân thực hiện được nghiệm thu theo quy định, căn cứ vào số ca máy đóng góp thực tế, Bộ phận tài chính, kế toán cấp xã

tổng hợp số ca máy đóng góp của nhân dân và thực hiện quy đổi thành tiền theo công thức quy đổi như sau:

Giá trị đóng góp bằng ca máy xây dựng = ∑ Số ca máy đóng góp của từng hộ (i) * đơn giá ca máy quy đổi (j)

Trong đó: Đơn giá ca máy quy đổi (j) = Tổng chi phí ca máy của phần khối lượng công việc thực hiện tính theo định mức và đơn giá của Nhà nước tại thời điểm xây dựng công trình chia (:) tổng số ca máy thực tế thực hiện.

g) Đối với trường hợp đóng góp bằng công trình hoàn thành:

UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo bộ phận tài chính, kế toán cấp xã và các cá nhân, bộ phận liên quan lập thủ tục tiếp nhận các khoản đóng góp bằng công trình hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ hồ sơ, tài liệu liên quan của công trình và các quy định của nhà nước, bộ phận tài chính, kế toán cấp xã thực hiện quy đổi thành tiền để hạch toán vào giá trị công trình.

4. Tổng hợp, công khai nguồn thu vốn huy động.

a) UBND cấp xã chỉ đạo bộ phận tài chính, kế toán cấp xã tổng hợp nguồn thu vốn huy động đối với từng công trình, chi tiết theo từng đối tượng đóng góp (tên doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình) và theo từng loại hình đóng góp (bằng tiền mặt, chuyển khoản; bằng hiện vật, ngày công lao động, ca máy xây dựng; bằng quyền sử dụng đất; bằng tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất,…). Đối với các khoản đóng góp bằng hiện vật, ngày công lao động, ca máy xây dựng; quyền sử dụng đất; tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất,… phải tổng hợp theo cả hai hình thức: đơn vị tính gốc của khoản đóng góp (tấn, m^3 vật liệu; ngày công; ca máy; m^2 đất; cây,…) và giá trị quy đổi (đồng Việt Nam).

Đối với các khoản đóng góp bằng ngoại tệ (tiền mặt hoặc chuyển khoản), việc tiếp nhận, bán hoặc quy đổi giá trị ra đồng Việt Nam để hạch toán vào ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp pháp luật chưa quy định cụ thể, UBND cấp xã chỉ đạo bộ phận tài chính, kế toán cấp xã tiếp nhận, tổng hợp, lập thủ tục bán số ngoại tệ thu được cho Ngân hàng nhà nước, Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại (hoặc tổ chức tín dụng được phép mua ngoại tệ) thành tiền đồng Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật và nộp đầy đủ vào ngân sách cấp xã để quản lý, sử dụng đầu tư cho công trình, dự án; thời gian nộp vào ngân sách cấp xã tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày bán ngoại tệ thành công. Bộ phận tài chính, kế toán cấp xã phải tổng hợp nguồn thu vốn huy động đối với các khoản đóng góp bằng ngoại tệ theo cả hai hình thức: đơn vị tính của nguyên tệ khi tiếp nhận (Đô la Mỹ, Đô la Úc, Bảng Anh,…) và đơn vị tính đồng Việt Nam (theo giá trị đã bán hoặc quy đổi ra đồng Việt Nam).

b) UBND cấp xã chịu trách nhiệm công khai số liệu vốn huy động đã thu được đối với từng công trình, chi tiết theo từng đối tượng đóng góp và theo từng loại hình đóng góp. Chế độ công khai thực hiện sau khi kết thúc mỗi đợt vận động và định kỳ hàng quý, 6 tháng. Thời điểm công khai: đối với công khai sau khi kết thúc đợt vận động thì chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết thúc đợt vận động; đối với công khai định kỳ hàng quý, 6 tháng thì chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý, 6 tháng. Thời gian công khai tối thiểu là 30 ngày.

Điều 9. Quản lý vốn huy động đóng góp

1. Đối với các khoản đóng góp bằng tiền và bằng hiện vật.

a) UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức quản lý các khoản đóng góp bằng tiền (tiền mặt, chuyển khoản) và bằng hiện vật (vật liệu xây dựng) đã huy động theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với tình hình thực tế và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

b) Bộ phận tài chính, kế toán cấp xã có trách nhiệm mở sổ kế toán, theo dõi, phản ảnh và hạch toán quá trình thu, chi vốn huy động đóng góp bằng tiền hoặc xuất sử dụng vật liệu xây dựng để tham mưu UBND cấp xã quản lý các khoản đóng góp bằng tiền và bằng hiện vật đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các khoản đóng góp bằng ngày công lao động, ca máy xây dựng.

a) Căn cứ số lượng ngày công lao động, ca máy xây dựng của từng hộ gia đình đã đăng ký đóng góp và nhu cầu huy động phục vụ thi công công trình ở từng thời điểm, các bên có liên quan phối hợp bàn bạc để huy động thực hiện phù hợp theo tình hình tiến độ thực tế.

b) Các cá nhân, bộ phận liên quan có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và cung cấp thông tin cho bộ phận tài chính, kế toán cấp xã về số ngày công lao động, số ca máy xây dựng đã huy động tham gia công trình để theo dõi và quy đổi thành giá trị đóng góp, hạch toán vào giá trị công trình theo quy định tại Điểm đ, Điểm e Khoản 3 Điều 8 Quy chế này.

3. Đối với các khoản đóng góp bằng quyền sử dụng đất; bằng tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất và bằng công trình hoàn thành.

a) Sau khi hoàn tất thủ tục tiếp nhận các khoản đóng góp bằng quyền sử dụng đất; bằng tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất và bằng công trình hoàn thành, UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo phát huy hiệu quả.

b) Bộ phận tài chính, kế toán cấp xã có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp các khoản đóng góp bằng quyền sử dụng đất; bằng tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất và bằng công trình hoàn thành, thực hiện quy đổi thành giá trị đóng góp để hạch toán vào giá trị công trình theo quy định tại Điểm d, Điểm g Khoản 3 Điều 8 Quy chế này.

Chương III
QUYẾT TOÁN VÀ XỬ LÝ CHÊNH LỆCH THU, CHI VỐN HUY ĐỘNG

Điều 10. Quyết toán vốn huy động

1. Quyết toán thu, chi vốn huy động.

UBND cấp xã chịu trách nhiệm quyết toán thu, chi vốn huy động đối với từng công trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của cấp xã.

Bộ phận tài chính, kế toán cấp xã phối hợp với các cá nhân, bộ phận liên quan tham mưu UBND cấp xã quyết toán thu, chi vốn huy động để đầu tư xây dựng công trình, dự án theo đúng quy định của pháp luật. Trong đó, quyết toán thu vốn huy động phản ảnh toàn bộ nguồn thu vốn huy động để đầu tư xây dựng công trình, dự án; quyết toán chi vốn huy động chỉ phản ảnh phần vốn huy động đã sử dụng để đầu tư xây dựng công trình, dự án; số vốn huy động còn thừa chưa sử dụng thì chưa quyết toán chi. Đối với các khoản thu, chi vốn huy động đóng góp bằng tiền được quyết toán vào thu, chi ngân sách nhà nước; đối với các khoản đóng góp bằng hiện

vật, ngày công lao động, ca máy xây dựng; bằng quyền sử dụng đất; bằng tài sản, cây trồng, hoa màu trên đất hoặc bằng công trình hoàn thành chỉ theo dõi riêng và căn cứ giá trị quy đổi hạch toán vào giá trị công trình, dự án để theo dõi, quản lý, không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

2. Công khai quyết toán thu, chi vốn huy động.

UBND cấp xã chịu trách nhiệm công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi vốn huy động theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể tại Quy chế này. Thời điểm công khai chậm nhất 20 ngày sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình. Thời gian công khai tối thiểu là 30 ngày. Nội dung công khai bao gồm:

a) Công khai kết quả huy động vốn: đối tượng, thời gian, hình thức, mức đóng góp của các đối tượng.

b) Công khai việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư xây dựng các công trình: danh mục công trình được đầu tư, quyết định phê duyệt dự toán, quyết toán các công trình của cấp có thẩm quyền.

c) Công khai số chênh lệch giữa nguồn thu và nhu cầu chi vốn huy động (nếu có).

3. UBND cấp xã tổng hợp báo cáo quyết toán thu, chi vốn huy động đối với từng công trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của cấp xã trình kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã gần nhất để xem xét, thông qua. Kết quả thông qua của Hội đồng nhân dân cấp xã về quyết toán thu, chi vốn huy động thuộc phạm vi quản lý của cấp xã được thể hiện vào Nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng của địa phương.

Điều 11. Xử lý chênh lệch thu, chi vốn huy động

Sau khi quyết toán thu, chi vốn huy động và quyết toán công trình, dự án hoàn thành, căn cứ số chênh lệch giữa nguồn thu và nhu cầu chi vốn huy động (nếu có), UBND cấp xã chủ trì tổ chức họp nhân dân ở các thôn và đại diện nhân dân trên toàn địa bàn cấp xã để thống nhất xử lý đối với các khoản đóng góp bằng hiện vật còn thừa chưa sử dụng hết (nếu có) và xử lý chênh lệch giữa nguồn thu và nhu cầu chi vốn huy động từ cộng đồng theo các phương án như sau:

1. Xử lý đối với các khoản đóng góp bằng hiện vật còn thừa chưa sử dụng hết.

a) Trường hợp các khoản đóng góp bằng hiện vật còn thừa chưa sử dụng hết nhưng kinh phí đóng góp bằng tiền còn thiếu (không đảm bảo đủ phần vốn huy động đóng góp tham gia công trình, dự án theo cơ cấu nguồn vốn được duyệt) thì UBND cấp xã tổ chức bán số hiện vật còn thừa thành tiền nộp vào ngân sách cấp xã để bù đắp cho số kinh phí huy động bằng tiền còn thiếu; trường hợp kinh phí đóng góp bằng tiền không thiếu (so với phần vốn huy động đóng góp tham gia công trình, dự án theo cơ cấu nguồn vốn được duyệt) thì số hiện vật còn thừa chưa sử dụng sẽ được chuyển sang điều hoà để thực hiện công trình, dự án khác theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

b) Phương thức, thủ tục bán số hiện vật còn thừa tuỳ thuộc vào khối lượng và giá trị của số hiện vật cần bán để bù đắp cho kinh phí huy động bằng tiền còn thiếu. UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức bán theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch. Số tiền bán được phải nộp ngay vào ngân sách cấp xã để quản lý, sử dụng; nếu là khoản thu bằng tiền mặt, thời hạn nộp vào ngân sách Nhà nước chậm nhất không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày bán được.

2. Xử lý chênh lệch giữa nguồn thu và nhu cầu chi vốn huy động từ cộng đồng.

a) Trường hợp chênh lệch giữa nguồn thu (kể cả các khoản đóng góp bằng hiện vật còn thừa chưa sử dụng hết) và nhu cầu chi vốn huy động đối với công trình, dự án còn dư nguồn (sau khi đã đảm bảo đủ phần vốn huy động đóng góp tham gia công trình, dự án theo cơ cấu nguồn vốn được duyệt) thì chuyển sang điều hoà để bù đắp cho các công trình, dự án khác trên địa bàn bị thiếu nguồn huy động đóng góp; nếu vẫn còn dư thì sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình, dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn hoặc sử dụng cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng. Trường hợp số vốn huy động đóng góp còn dư nhưng không có nhu cầu đầu tư các công trình, dự án khác thì nộp vào ngân sách cấp xã để quản lý, sử dụng theo quy định về quản lý ngân sách Nhà nước.

b) Trường hợp chênh lệch giữa nguồn thu (kể cả các khoản đóng góp bằng hiện vật còn thừa chưa sử dụng hết) và nhu cầu chi vốn huy động đối với công trình, dự án còn thiếu nguồn (không đảm bảo đủ phần vốn huy động đóng góp tham gia công trình, dự án theo cơ cấu nguồn vốn được duyệt), sau khi đã tổ chức bán số hiện vật còn thừa để bù đắp và tiếp nhận nguồn vốn huy động còn dư của các công trình, dự án khác chuyển sang điều hoà, nếu vẫn thiếu nguồn thì xem xét huy động vốn bổ sung hoặc sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác để đảm bảo nguồn thanh toán. Trường hợp cần huy động vốn bổ sung thì trình tự, thủ tục cũng thực hiện theo các quy định về huy động vốn tại Quy chế này; trường hợp sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác để đảm bảo nguồn thanh toán thì tuỳ theo tính chất của mỗi nguồn sử dụng, UBND cấp xã chịu trách nhiệm về thủ tục theo đúng quy định tương ứng với mỗi nguồn.

Chương IV
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. UBND cấp xã chịu trách nhiệm báo cáo số liệu huy động vốn theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước cấp trên. Bộ phận tài chính, kế toán cấp xã có trách nhiệm tham mưu UBND cấp xã thực hiện việc báo cáo.

2. Các cơ quan nhà nước căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện chế độ báo cáo tình hình huy động vốn theo quy định của pháp luật.

3. Ngoài ra, để phục vụ công tác điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, Quy chế này quy định chế độ báo cáo phục vụ công tác điều hành cụ thể như sau:

a) Hàng quý, UBND cấp xã báo cáo kết quả huy động vốn, tiến độ triển khai thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn gửi về Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) để tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện và để tổng hợp báo cáo chung toàn địa bàn huyện.

b) Định kỳ 6 tháng và hàng năm, UBND cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả huy động vốn và tình hình triển khai thực hiện các công trình, dự án của cấp xã trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và PTNT (thông qua Văn phòng Điều phối Chương

trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh), Sở Lao động Thương binh và Xã hội (cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững), Ban Dân tộc tỉnh (cơ quan phụ trách Chương trình 135) và các sở, ngành quản lý chuyên ngành liên quan để tổng hợp, theo dõi và báo cáo UBND tỉnh.

c) Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh), Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh theo phạm vi được phân công (chủ trì hoặc phụ trách đối với mỗi Chương trình mục tiêu quốc gia) chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành quản lý chuyên ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện huy động vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo phạm vi được phân công đối với mỗi Chương trình gửi UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh để chỉ đạo điều hành thực hiện; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thường trực, tổng hợp hai Chương trình mục tiêu quốc gia) để tổng hợp chung theo dõi thực hiện.

d) Các trường hợp báo cáo đột xuất thực hiện theo nội dung và thời gian do cơ quan nhà nước đã gửi yêu cầu.

Điều 13. Kiểm tra, giám sát

1. Việc huy động, quản lý và quyết toán nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đối với cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và nhân dân trên địa bàn nơi có công trình, dự án sử dụng vốn huy động từ cộng đồng.

2. Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, Hội đồng nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật, đảm bảo thực hiện chức trách được giao và tích cực phòng chống tham nhũng, lãng phí.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị-xã hội cấp tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan cấp dưới trực thuộc trong hệ thống thực hiện vai trò giám sát theo quy định của pháp luật. Trong đó:

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tăng cường giám sát quá trình huy động, quản lý, sử dụng vốn huy động đóng góp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; đồng thời giám sát việc thực hiện công bố công khai phương án huy động vốn, số liệu huy động vốn theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể tại Quy chế này.

b) Các đoàn thể chính trị-xã hội cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nâng cao vai trò giám sát thực hiện các nguồn vốn huy động đóng góp tại địa phương.

4. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện công tác giám sát và đánh giá đầu tư trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5. Nhân dân trên địa bàn nơi có công trình, dự án sử dụng vốn huy động từ cộng đồng thực hiện quyền giám sát của mình trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, Hội đồng nhân dân cấp xã, UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm quản lý và tổ chức theo dõi, giám sát các hoạt động liên quan đối với nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật và theo các quy định cụ thể tại Quy chế này.

2. Ngoài ra, Quy chế này quy định thêm trách nhiệm của một số sở, ngành và các cấp địa phương cho phù hợp với các hoạt động chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh), Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh theo phạm vi được phân công đối với mỗi Chương trình, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương thực hiện huy động, quản lý và quyết toán nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo đúng quy định.

b) Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn giải quyết vướng mắc đối với việc thanh toán, quyết toán công trình, dự án có sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các xã, phường, thị trấn trực thuộc thực hiện Quy chế này và thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

d) UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức huy động, quản lý và quyết toán nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật và quy định cụ thể tại Quy chế này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị-xã hội cấp tỉnh và nhân dân trên địa bàn nơi có công trình, dự án sử dụng vốn huy động từ cộng đồng phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến